TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-ST
Ngày: 16-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Ông Đinh Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị L, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; cư trú tại: Số A PT, Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Âu Thị Trúc L1, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp MA, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Do chỗ bạn bè quen biết nên chị Đậu Thị L có cho chị Âu Thị Trúc L1 mượn tiền, từ ngày 06-8-2019 đến ngày 08-01-2021 chị L đưa cho chị L1 31 lần tiền, tổng cộng là 470.000.000 đồng. Đến ngày 08-01-2021 thì chị L1 làm giấy mượn tiền cho chị L. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,2% mỗi tháng. Khi vay tiền, hai bên có thỏa thuận khi nào cần chị L sẽ yêu cầu chị L1 trả nhưng từ đầu tháng 02-2021 chị L đã nhiều lần yêu cầu chị L1 trả nợ nhưng chị L1 cứ hứa dần, kéo dài

thời gian đến nay chưa trả. Do đó, nay chị L yêu cầu chị L1 phải trả số tiền vốn 470.000.000 đồng cùng số tiền lãi theo thỏa thuận tính từ ngày 08-01-2021 đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn, chị Âu Thị Trúc L1: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Âu Thị Trúc L1 phải trả cho chị Đậu Thị L số tiền vay là 470.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 08-01-2021 đến ngày Tòa án xét xử, tính tròn là 17 tháng với số tiền 5.640.000 đồng 95.880.000 đồng, tổng cộng là 565.880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đậu Thị L khởi kiện yêu cầu chị Âu Thị Trúc L1 phải trả số tiền vay nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Bị đơn, chị Âu Thị Trúc L1 cư trú tại ấp MA, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Âu Thị Trúc L1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Sinh, bà Thủy.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đậu Thị L khởi kiện yêu cầu chị Âu Thị Trúc L1 phải trả số tiền vay là 470.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 1,2% mỗi tháng tính từ ngày 08-01-2022 đến ngày Tòa án xét xử là 17 tháng với số tiền 95.880.000 đồng. Phía nguyên đơn có giao nộp "Giấy mượn tiền" không ghi ngày tháng năm, trong đó có thể hiện từ ngày 06-8-2019 đến ngày 08-01-2021 chị L có đưa chị L1 31 lần tiền, tổng số tiền là 470.000.000 đồng và có thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng. Theo giấy mượn tiền này, không thể hiện thời điểm chị L1 phải trả nợ. Theo phía chị L thì thời hạn trả nợ là khi nào chị L cần thì báo chị L1 sẽ trả, nhưng từ tháng 02-2021 chị L đã đòi nhưng chị L1 không trả. Phía chị L1 không có ý kiến gì phản đối đối yêu cầu của chị L, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho chị L là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Về lãi suất, chị L yêu cầu 1,2%/tháng theo thỏa thuận (14,4%/năm) là không vượt quá mức lãi suất mà các bên được quyền thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Âu Thị Trúc L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị L. Buộc chị Âu Thị Trúc L1 có nghĩa vụ trả cho chị Đậu Thị L số tiền 565.880.000 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó gồm 470.000.000 (Bốn trăm bảy mươi triệu) đồng tiền vốn và 95.880.000 đồng (Chín mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng tiền lãi, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc chị Âu Thị Trúc L1 phải chịu 26.635.200 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đậu Thị L được nhận lại 11.850.000 (Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001710 ngày 11-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực